

TUẦN 4

Thứ hai, ngày 10 tháng 9 năm 2012

Tiết 1:

Chào cờ:

TẬP TRUNG ĐẦU TUẦN

Tiết 2+3:

Tiếng việt:

TIẾNG KHÁC NHAU MỘT PHẦN

Tiết 4:

Toán:

BẰNG NHAU, DẤU =

I - MỤC TIÊU:

- Học sinh nêu sự bằng nhau về số lượng mỗi số bằng chính con số đó.
- HS sử dụng các từ “bằng nhau”, dấu “=” khi so sánh các đồ vật.

II - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Các mô hình đồ vật.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

*HOẠT ĐỘNG 1

- ÔĐTC

- Kiểm tra bài cũ: 3 em

3 □ 4,

4 □ 2,

5 □ 2,

1 □ 3

- GTB

*HOẠT ĐỘNG 2:

a, Nhận biết quan hệ bằng nhau.

- GV gắn bảng.

- 3 hình vuông bên trái.

- 3 hình tròn bên phải.

- So sánh số hình vuông và số hình tròn?

⇒ 3 hình vuông = 3 hình tròn

⇒ 3 bằng 3

- Giới thiệu dấu “=”

- HS quan sát — nhận xét.

- Số hình vuông bằng số hình tròn.

- HS nhắc lại.

- HS tự lấy 3 hình \triangle và 3 hình tròn, cài và so sánh

- HS đọc: dấu “=”

- 3 = 3 (HS đọc đồng thanh, cá nhân).

b/ Nhận biết $4 = 4$

- Ta biết $3 = 3$ vậy $4 = 4$ thì như thế nào?

- HS dùng đồ vật để giải thích: $2 = 2$

KL : Mỗi số bằng chính số đó và ngược lại nên chúng bằng nhau.

***HOẠT ĐỘNG 3:**

- Thực hành

Bài 1:+ Viết được dấu bằng.

Hướng dẫn viết dấu “=”

+ GV hướng dẫn:

- Bài 2 : + So sánh được 2 số rồi điền dấu thích hợp

Viết (theo mẫu)

+ GV hướng dẫn:

- Bài 3: + So sánh 2 số rồi điền dấu thích hợp

Điền dấu $>$, $<$, $=$

- Bài 4: Viết theo mẫu

- So sách số hình vuông và số hình tròn.

***HOẠT ĐỘNG 4: Củng cố- dặn dò:**

- Điền dấu nhanh:

GV ghi số 1, 1, “=”

Học sinh cài: điền dấu

- Hướng dẫn học ở nhà

$4 = 4$

- Giải thích: 4 cốc tương ứng với 4 thìa.

- Dùng hình cài bảng, nêu kết quả.

- HS viết vào sách.

- Nêu cách thực hiện.

- So sánh 2 số rồi điền dấu thích hợp.

- HS làm bài.

HS nêu cách làm, làm vào sách.

Thứ ba, ngày 11 tháng 9 năm 2012

Tiết 1+2:

Tiếng việt:

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvathes/>

LUYỆN TẬP

Tiết 3:

Toán:

LUYỆN TẬP

I - MỤC TIÊU:

- Học sinh nêu khái niệm bằng nhau, so sánh các số trong phạm vi 5
- Thực hành so sánh các số. Sử dụng các dấu =, <, >

II - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

***HOẠT ĐỘNG 1**

- ÔĐTC.

- Kiểm tra bài cũ: 3 học sinh lên bảng, lớp làm theo tổ.

$2 \square 2$

$4 \square 4$

$3 \square 3$

<p>- Giới thiệu bài</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 2:</p> <p>- Bài 1: * Hs nêu cách làm, và thực hiện so sánh đúng.</p> <p>Điền dấu <, >, =</p> <p>- GV ghi bảng: quan sát so sánh 2 số.</p> <p>- ở cột 3: nêu nhận xét:</p> <p>$2 \square 3$ $3 \square 4$ $2 \square 4$</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 3:</p> <p>Bài 2. *Viết đúng theo mẫu</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 4:</p> <p>- Bài 3: * làm cho bằng nhau</p> <p>- Hướng dẫn: nối thêm số ô vuông</p> <p>- Để số ô vuông xanh bằng số ô vuông trắng.</p>	<p>- Hs nêu cách làm, thực hiện</p> <p>$3 \square 2$ $4 \square 5$</p> <p>$1 \square 2$ $4 \square 4$</p> <p>$2 \square 2$ $4 \square 3$</p> <p>- HS đọc kết quả theo cột.</p> <p>-</p> <p>- HS điền số đồ vật, ghi số tương ứng, so sánh.</p> <p>$3 > 2$ $2 < 3$</p> <p>Học sinh quan sát bài mẫu và nêu cách làm.</p> <p>HS lựa chọn, nối thêm.</p>
---	---

<p>*Hoạt động 5:</p> <ul style="list-style-type: none">- Củng cố, dặn dò:<ul style="list-style-type: none">- Nêu nội dung bài học.- Hướng dẫn học ở nhà.	
--	--

Tiết 4:

Tự nhiên — Xã hội:

BẢO VỆ MẮT VÀ TAI

I - YÊU CẦU:

- Học sinh nêu các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt và tai.
- Biết giữ gìn để bảo vệ mắt và tai.
- HS tự giác thực hiện thường xuyên các hoạt động vệ sinh để giữ gìn mắt và tai sạch sẽ.

II - HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

*HOẠT ĐỘNG 1

Khởi động:

-Hát bài: Rửa mặt như mèo (Giới thiệu)

*Hoạt động 2. Làm việc (với SGK)

MT: Nhận biết các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt và tai.

- ? Khi có ánh sáng chiếu vào mắt bạn lấy tay che mắt là đúng hay sai? Ta có học bạn không?

- Ta nên làm gì và không nên làm gì?

- HS quan sát từng hình, tập đặt câu hỏi và trả lời.

- Bạn làm đúng, ta nên học tập bạn

- Nên: đọc sách ở nơi có ánh sáng, khoảng cách vừa phải.

- Rửa mặt bằng nước sạch và có khăn riêng.

- Đi khám và kiểm tra mắt.

- Không nên để ánh sáng chiếu vào mắt, xem ti vi quá gần.

* Hoạt động 3: Làm việc (với SGK)

- MT: Nhận biết các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt và tai.

- HS thảo luận nhóm2.

- Đặt câu hỏi và trả lời:

? hai bạn đang làm gì? Việc đó đúng hay là sai?

- Để bảo vệ tai ta nên làm gì?

* Hoạt động 4: Đóng vai

MT: Tập ứng xử để bảo vệ mắt và tai.

Nhóm 1: Hùng đi học về thấy em Tuấn và bạn Tuấn chơi kiếm bằng 2 chiếc que. Nếu là Hùng em sẽ xử lý như thế nào?

Nhóm 2: Lan đang ngồi học bài, bạn của anh Lan đến rủ đi xem băng nhạc, hai anh mở rất to. Nếu là Lan em sẽ xử lý như thế nào?

- ? Em đã học được gì khi đặt mình vào vị trí các nhân vật đó.

*HOẠT ĐỘNG 5:

Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học.
- Hướng dẫn chuẩn bị học ở nhà.

- Hai bạn đang ngoáy tai cho nhau, đó là làm việc làm sai, có thể làm hỏng tai.

- Nên: lắc nước ra khỏi tai sau khi tắm. thường xuyên đi khám.

- Không nên ngoáy tai cho nhau, không dùng vật cứng, hết to vào tai bạn.

- HS đóng vai theo nhóm để xử lý tình huống.

- Đóng vai trước lớp.

- Nhận xét

- Cần phải để bảo vệ mắt và tai.

Thứ tư, ngày 12 tháng 9 năm 2012

Tiết 1+2:

Tiếng việt:

NGUYỄN ÂM PỤ ÂM

Tiết 3:

Toán:

LUYỆN TẬP CHUNG

I - MỤC TIÊU:

- Học sinh nêu khái niệm “lớn hơn”, “bé hơn”, “bằng nhau”.
- So sánh các số trong phạm vi 5.

- Thực hành so sánh các số. Biết sử dụng các từ “lớn hơn”, “bé hơn”, “bằng nhau” sử dụng các dấu =, <, > vào việc làm bài tập.

II - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

***HOẠT ĐỘNG 1:**

-ÔĐTC.

-Giới thiệu.

<p>*HOẠT ĐỘNG 2:</p> <p>- Bài 1 (25)</p> <p>- HD học sinh quan sát và nhận xét.</p> <p>- ? Muốn số hoa ở hai hình bằng nhau ta làm gì?</p> <p>- ? Muốn số kiến ở hai ô bằng nhau ta làm gì?</p> <p>- ? Muốn số nấm ở hai bên bằng nhau ta làm gì?</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 3:</p> <p>Bài 2.(25)</p> <p>Nối <input type="checkbox"/> với số thích hợp</p> <p>- Dùng bút màu để nối</p> <p>*HOẠT ĐỘNG 4:</p> <p>Bài 3: (25)</p> <p>- Nối <input type="checkbox"/> với số thích hợp</p> <p>*Hoạt động 5:</p> <p>Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Nhận xét sau giờ học.</p> <p>- Hướng dẫn học ở nhà.</p>	<p>- HS quan sát số hoa ở hai lọ.</p> <p>- Vẽ thêm số hoa vào bình có 2 bông.</p> <p>- Ta nên gạch bớt một con ở bên trái.</p> <p>- Có thể thêm hoặc gạch bớt.</p> <p>- Học sinh quan sát và nêu cách làm</p> <p>- HS thi làm nhanh</p>
---	---

Mĩ thuật:

VẼ HÌNH TAM GIÁC

Tiết 5:

Đạo đức:

GỌN GÀNG — SẠCH SẼ (T 2)

I - YÊU CẦU:

- Học sinh Biết cách gọn gàng, sạch sẽ.
- Ích lợi của gọn gàng, sạch sẽ.
- Học sinh biết sửa sang quần áo, đầu tóc gọn gàng, sạch sẽ.

II - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

***HOẠT ĐỘNG 1:**

- ÔĐTC
- Kiểm tra:
- Thế nào là ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ?
- Mặc quần áo gọn gàng, sạch sẽ có ích lợi gì?

*** Hoạt động 2: bài tập 3:**

- GV nêu yêu cầu.
- Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?

- QS tranh và trả lời câu hỏi.
- Tranh 1: Bạn đang chải đầu
- Tranh 2: Bạn đang ăn kem, mút tay.
- Tranh 3: Bạn đang tắm
- Tranh 4: Bạn đang sửa quần áo
- Tranh 5: Bạn đang cắt móng tay
- Tranh 6: Bạn đang bôi bả lên quần áo
- Tranh 7: Bạn đang buộc dây giày
- Tranh 8: Bạn đang rửa tay

KL: Chúng ta nên làm như các bạn nhỏ trong tranh 1, 3, 4, 5, 7, 8.

*** Hoạt động 3: Bài 4.**

- Các bạn trong tranh đang làm gì?

- HS nhắc lại
- Đang sửa tóc cho nhau
- Học sinh từng đôi giúp nhau sửa lại tóc, quần áo.

- Giáo viên tuyên dương đôi bạn làm tốt.

*** Hoạt động 4: Bài tập 5**

- HS hát bài rửa mặt như mèo.

? Lớp chúng mình có bạn nào giống “mèo” không?

*** Hoạt động 5: Hướng dẫn đọc thơ.**

- Cùng cố, dặn dò.

- 1 lần
- HS tự nêu

Đầu tóc em chải gọn gàng

Áo quần sạch sẽ trông càng thêm yêu.

-----*****-----

Thứ năm, ngày 13 tháng 9 năm 2012

Tiết 1+2:

Tiếng việt:

NGUYỄN ÂM PHỤ ÂM

Tiết3:

Âm nhạc

ÔN TẬP BÀI HÁT:MỜI BẠN VUI MÚA CA

Giáo viên âm nhạc dạy

Tiết4:

Toán:

SỐ 6

I - MỤC TIÊU:

- Học sinh có khái niệm ban đầu về số 6.
- Đọc, viết số 6. Biết đếm và so sánh các số trong phạm vi từ 1 đến 6, nhận biết số lượng trong phạm vi 6, vị trí số 6 trong dãy số.

II - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Các nhóm đồ vật cùng loại.
- Bộ đồ dùng học toán

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

***HOẠT ĐỘNG 1**

- ÔĐTC

-Kiểm tra bài cũ:

- Điền dấu <, >, = vào chấm: 3 em

3□□.4,

5□□.5,

4□□..1

- Lớp làm bảng con

***HOẠT ĐỘNG 2:**

- Giới thiệu từng số 6

+ Lập số 6:

- GV cài bảng đồ vật.

? Cô có mấy hình tròn?

? Thêm 1 hình tròn nữa là mấy?

- Học sinh sử dụng bộ đồ dùng.

⇒ 6 hình tròn, 6 hình vuông, 6 hình tam giác.

- Các nhóm đều có số lượng là 6

+ Giới thiệu số 6 in và số 6 viết

- GV gắn số 6 in, 6 viết

- So sánh hai số (in — viết)

+ Nhận biết thứ tự số 6 trong dãy số tự nhiên từ 1 đến 6.

- HD học sinh đếm.

? Số 6 liền sau số mấy trong dãy số?

? Số nào là bé nhất trong dãy số?

? Số nào là lớn nhất trong dãy số?

Dùng SGK

***HOẠT ĐỘNG 3:**

Thực hành

+ Bài 1: Viết được số 6.

- GV hướng dẫn.

+ Bài 2: Viết được số thích hợp

- Hướng dẫn học sinh nhận ra cấu tạo số.

+ Bài 3 :Viết được số thích hợp

? Cột có số 6 cho biết gì?

? Đứng liền sau số 5 là số mấy?

? Số nào lớn nhất trong dãy số? Tại

- HS QS và nhận xét

- 5 hình tròn

6 hình tròn

- lấy 5 hình vuông, thêm một hình vuông nữa.

- Đọc số hình vuông em có.

+ hình tam giác làm tương tự

- Học sinh đọc cá nhân, nhóm, ĐT

- 1, 2, 3, 4, 5, 6

- Học sinh đếm que tính

- Liền sau số 5.

- Số 1

- Số 6

- Quan sát hình vẽ rồi trả lời

- Học sinh viết vào sách 1 dòng.

- HS nêu; 6 gồm 5 và 1, gồm 1 và 5, gồm 4 và 2, gồm 2 và 4, gồm 3 và 3

- Đếm số ô vuông trong từng cột rồi viết vào số thích hợp.

- 6 ô vuông

- số 6

- Số 6, vì có số cột cao nhất

- Học sinh tự làm bài

sao?

Bài 4: Điền đúng dấu <, >, =

***HOẠT ĐỘNG 4:**

- Tổng kết, dặn dò:

- Tìm trong lớp những đồ vật có số lượng là 6.

- Hướng dẫn học ở nhà.

- Tự chấm bài

Tiết 5:

Thủ công:

XÉ , DÁN HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN

I - YÊU CẦU:

- Học sinh làm quen với kỹ thuật xé, dán giấy để tạo hình.
- HS xé được hình vuông, hình tròn theo hướng dẫn và biết cách dán cho cân đối.

II - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bài mẫu về xé, dán.
- Các dụng cụ học môn thủ công.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

***HOẠT ĐỘNG 1**

ÔĐTC

Kiểm tra .

- Đồ dùng, dụng cụ học tập

Nội dung	HD của GV	Hoạt động của trò
- Giới thiệu bài(1 — 2')	- GV gắn bài mẫu. - QS cho biết đồ vật nào có dạng hình vuông? Hình tròn? - GV vẽ mẫu. - Hình vuông có cạnh 8 ô. - Xé từng cạnh.	- Học sinh QS. -Viên gạch hoa. -Mặt trăng, cái đĩa, - HS QS, lấy giấy nháp đánh dấu, vẽ và xé hình

***HOẠT ĐỘNG 2:**

Hướng dẫn mẫu và xé

dán hình vuông		vuông.
- Vẽ và xé dán hình tròn	- GV làm mẫu - Vẽ hình vuông cạnh 8 ô, xé thành hình vuông, xé 4 góc, chỉnh thành hình tròn	- Học sinh lấy giấy xé nháp
- HD dán hình (tổng 3 mục 30')	- Xếp hình cân đối trước khi dán, bôi hồ mỏng, đều. - HD HS dùng giấy mẫu, xé, dán.	- Hình vuông.
*HOẠT ĐỘNG 3:	- GV theo dõi, HD	- Hình tròn
Thực hành (18')	- Nhận xét chung giờ học - Đánh giá sản phẩm - Chuẩn bị bài: Xé quả cam	- Dán vào vở thủ công
*HOẠT ĐỘNG 4: Nhận xét, dặn dò.		Hướng dẫn học ở nhà.

Thứ sáu, ngày 14 tháng 9 năm 2012

Tiết 1+2:

Tiếng việt:

C

Tiết 5:

Sinh hoạt lớp:

NHẬN XÉT TUẦN HỌC THỨ 4

*Về học tập : Nhìn chung các em có cố gắng trong học tập. Lớp học sôi nổi, nhiều em hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài .

*Chuyên cần: Đảm bảo.

*Vệ sinh: Vệ sinh trường lớp sạch sẽ.

*Tuyên dương: Quyền ,Minh ,Phương Thảo,Băng Băng có nhiều cố gắng trong học tập .

*Phương hướng tuần tới: Duy trì số lượng ,tích cực xây dựng bài có đủ đồ dùng trước khi đến lớp .

hoc360.net